TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày: 11/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, Sinh ngày: 17/10/1978; Nơi sinh: thành phố V, tỉnh Nghệ A; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Hoàng Thị L; Vợ: Không (trước đây kết hôn với chị Bùi Thị H, hiện đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: 02, ngày 03/5/2013 bị Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 125/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam An Phước, đến ngày 05/02/2015 chấp hành án xong hình phạt tù; ngày 18/7/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 13 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt cả 02 tội xử phạt 49 tháng tù theo Bản án số 258/2016/HS-ST; chấp hành án tại Trại giam số 3, đến ngày 08/02/2019 chấp hành án xong hình phạt tù; Nhân thân:ngày 11/5/2009 bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số

112/2009/HSST; chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, đến ngày 27/5/2009 chấp hành án xong hình phạt tù (Đã chấp hành xong Bản án); ngày 25/10/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định khởi tố vụ án số 46, Quyết định khởi tố bị can số 86 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi X, tỉnh Hà T ra Cáo trạng số 07/CT-VKSNX truy tố Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi X, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi X áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà T theo Lệnh tạm giam số 01 ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Nghi X (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Phan Thị Kim Y; sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Công nhân; Trú tại: Tổ dân phố 7, phường Tân G, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Duy L; sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý; Trú tại: xóm Kỳ N, xã Kỳ S, huyện Tân K, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức Ng; sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trú tại: xóm Đại H, xã Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

3. Anh Vũ Khắc Th; sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Đức Tr; Trú tại: Tổ dân phố 1, phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Thanh Th; sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Đội C, thành phố V, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

5. Anh Võ Văn L; sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Đội C, thành phố V, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2008, Nguyễn Văn Th có quan hệ quen biết với 01 người đàn ông tên T (Th không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) ở thành phố H, tỉnh Hà T. Sáng ngày 09/9/2020, T gọi điện thoại cho Th rủ vào thành phố H để trộm cắp xe máy thì Th đồng ý. Vào khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Yamaha màu đen xám bạc, BKS 37B1-986.88 mượn của em rể là anh Võ Văn L (sinh năm 1985; trú tại phường Đội C, thành phố V, tỉnh Nghệ A) đi từ thành phố V, tỉnh Nghệ A vào thành phố H, tỉnh Hà T. Th đón T tại khu vực bến xe Hà T cũ ở đường Quốc lộ 1A rồi điều khiển xe mô tô chở T đi lòng vòng trên các tuyến đường ở thành phố H để tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng sau Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hà T tại ngõ 50 đường Hà Huy T, thuộc phường Hà Huy T, thành phố H, T phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 38M1-

337.89 thuộc sở hữu của chị Phan Thị Kim Y (sinh năm 1972; trú tại phường Tân G, thành phố H) và anh Nguyễn Đức Ng (sinh năm 1972; trú tại xã Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T) do chị Y quản lý, sử dụng dựng ở gần đó nên nói T là thấy xe đây rồi nên Th dừng xe lại, còn T vào để lấy trộm chiếc xe nói trên. Khoảng 10 phút sau, T lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave nói trên rồi điều khiển xe chạy đi còn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter cùng chạy theo đường Quốc lộ 1A hướng ra thành phố V, tỉnh Nghệ A. Khi đi đến khu vực ngã tư đường Trần Phú giao đường Nguyễn Du, thành phố H; T nói Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave vừa lấy trộm được còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter rồi cả hai tiếp tục đi. Khi đi đến khu vực đường tránh thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà T thì cả hai dừng xe tại 01 bãi đất trống. T dùng 01 chiếc vam phá khoá có sẵn mở cốp xe mô tô vừa lấy trộm được phát hiện thấy 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nguyễn Đức Ng. Cả hai thống nhất mang chiếc xe đến thành phố V, tỉnh Nghệ A để cầm cố. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô lấy trộm được nói trên đến Công ty TNHH Đức Tr tại số 56 đường Đốc Th, phường Hưng B, thành phố V do anh Vũ Khắc Th (sinh năm 1991; trú tại phường Vinh T, thành phố V) làm giám đốc. T đứng chờ ở ngoài còn Th vào gặp anh Nguyễn Duy L (sinh năm 1992; trú tại huyện Tân K, tỉnh Nghệ A) là quản lý của công ty. Th nói với anh L đây là xe của chị gái Th cần cầm cố thì anh L nói ở đây chỉ mua xe chứ không nhận cầm cố. Sau đó, Th hỏi bán chiếc xe nói trên thì anh L đồng ý mua với số tiền 11.000.000 đồng. Lúc này, anh L không đủ tiền mặt nên đề nghị được trả trước số tiền 8.000.000 đồng cho Th còn 3.000.000 đồng chuyển khoản cho Th sau. Th đồng ý viết, ký tên và điểm chỉ vào 01 giấy mua bán xe và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô có nội dung Nguyễn Văn Th (sinh ngày 17/10/1978; trú tại khối 1, phường Vinh T, thành phố V) bán cho Công ty TNHH dịch vụ tài chính Đức Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 38M1-337.89. Th nói với T bán xe được 11.000.000 đồng, họ trả trước 8.000.000 đồng còn 3.000.000 đồng chuyển khoản sau và đưa cho Thạch 8.000.000 đồng rồi cả hai cùng đi chơi. Sau đó, T đi đâu không rõ. Tối ngày 10/9/2020, anh L chuyển khoản 2.000.000 đồng cho Th và ngày 13/9/2020, anh L tiếp tục chuyển khoản 1.000.000 đồng cho Th. Số tiền 3.000.000 đồng nói trên Th đã tiêu xài cá nhân hết. Chị Phan Thị Kim Y sau khi phát hiện mất trộm xe mô tô đã trình báo sự việc với Công an thành phố H. Ngày 25/10/2020, Nguyễn Văn Th bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi X, tỉnh Hà T ra quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành làm việc với Th và Th đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình vào ngày 09/9/2020 tại khu vực Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hà T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự UBND thành phố H kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 38M1-337.89 đã qua sử dụng có trị giá 16.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTPHT ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Văn Th là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại chị Phan Thị Kim Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đức Ng, anh Võ Văn L, anh Vũ Khắc Th, anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1.Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Th khai nhận: Khoảng hơn 17 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, tại khu vực cổng sau Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hà T ở ngõ 50 đường Hà Huy T, thuộc phường Hà Huy T, thành phố H, tỉnh Hà T; Nguyễn Văn Th cùng 01 người đàn ông tên T (không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) ở thành phố H đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 38M1-337.89 trị giá 16.500.000 đồng thuộc sở hữu của chị Phan Thị Kim Y và anh Nguyễn Đức Ng do chị Phan Thị Kim Y quản lý, sử dụng. Sau đó, Th đã bán chiếc xe này cho Công ty TNHH Đức Tr do anh Vũ Khắc Th làm giám đốc và anh Nguyễn Duy L làm quản lý được số tiền 11.000.000 đồng, trong đó T được hưởng 8.000.000 đồng còn Th được hưởng 3.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sỡ hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Th có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Võ Văn L là người cho Nguyễn Văn Th mượn xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Jupiter Yamaha màu đen xám bạc, BKS 37B1-986.88 nhưng không biết Th sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản; anh Nguyễn Duy L là người trực tiếp giao dịch mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 38M1-337.89 với Nguyễn Văn Th, anh Vũ Khắc Th là giám đốc công ty TNHH Đức Tr nhưng đều không biết chiếc xe mô tô nói trên là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người này là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T cùng Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (theo lời khai của Th) nhưng không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo", tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là đối tượng đã có tiền án, có nhân thân nhiều lần bị kết án. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình đã có nhiều thành tích trong việc giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền phát hiện tội phạm, bản thân bị cáo cũng đang mắc phải bệnh tiểu đường.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* bị cáo Nguyễn Văn Th là lao động tự do, thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với các bị cáo là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Duy L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 38M1-337.89, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nguyễn Đức Ng và trả lại cho chị Phan Thị Kim Y và anh Nguyễn Đức Ng; thu giữ và trả lại cho anh Võ Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Yamaha màu đen xám bạc BKS 37B1-986.88 là phù hợp, đúng quy định pháp luật; Đối với chiếc điện thoại Th dùng để liên lạc với T đi trộm cắp tài sản Th đã làm mất ở đâu không rõ nên miễn xét.

Đối với 01 giấy mua bán xe và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô thu giữ tại anh Nguyễn Duy L cần tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án.

[8]. *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Văn Th** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án 01 giấy mua bán xe và 01 hợp đồng mua bán xe mô tô thu giữ tại anh Nguyễn Duy L.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Trại tạm giam Công an Hà T;
- Sở tư pháp Hà T;
- CQ ĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng